

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH VĨNH LONG**

Số: /CTVLO-TTHT

V/v chính sách thuế

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Long, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty Luật TNHH MTV Trần Nam và Cộng sự;
Mã số thuế: 1501069526;
Địa chỉ: số 112A, đường Nguyễn Huệ, phường 2,
Tp Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 20/7/2023, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long nhận được Công văn số 01/CV-TN đề ngày 19/7/2023 của Công ty Luật TNHH MTV Trần Nam và Cộng sự (sau đây gọi tắt là Công ty) về việc giải đáp các vướng mắc về phương pháp tính thuế, doanh thu chịu thuế. Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long có ý kiến như sau:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng:

“Điều 13. Phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng

2. Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng bằng tỷ lệ % nhân với doanh thu áp dụng như sau:

a) Đối tượng áp dụng:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động có doanh thu hàng năm dưới mức ngưỡng doanh thu một tỷ đồng, trừ trường hợp đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư này;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập, trừ trường hợp đăng ký tự nguyện theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 12 Thông tư này;

- Hộ, cá nhân kinh doanh;

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Đầu tư và các tổ chức khác không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật, trừ các tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển và khai thác dầu khí.

- Tổ chức kinh tế khác không phải là doanh nghiệp, hợp tác xã, trừ trường hợp đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ.

...”

- Căn cứ khoản 5 Điều 3, điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị

định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp:

“Điều 3. Phương pháp tính thuế

5. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp có hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ, cụ thể như sau:

+ Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%.

Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật: 2%.

+ Đối với kinh doanh hàng hoá: 1%.

+ Đối với hoạt động khác: 2%.

...

Điều 5. Doanh thu

1. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ tiền bán hàng hoá, tiền gia công, tiền cung cấp dịch vụ bao gồm cả khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

...

b) Đối với doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng là doanh thu bao gồm cả thuế giá trị gia tăng.

Ví dụ 5: Doanh nghiệp B là đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng. Hoá đơn bán hàng chỉ ghi giá bán là 110.000 đồng (giá đã có thuế GTGT).

Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là 110.000 đồng.

... ”

Căn cứ các quy định trên:

1. Về thuế giá trị gia tăng (GTGT):

Trường hợp Công ty nếu thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì Công ty kê khai thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, Công ty nộp tờ khai thuế GTGT theo mẫu số 04/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

2. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

- Trường hợp Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp có hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn pháp luật, có thu nhập chịu thuế TNDN mà Công ty xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì Công ty kê khai nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ 5% trên doanh thu dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT theo quy định tại khoản 5 Điều 3, điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC. Công ty nộp tờ khai thuế TNDN theo mẫu số 04/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp có hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn pháp luật, có thu nhập chịu thuế TNDN, Công ty xác định được doanh thu, chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì Công ty nộp tờ khai thuế TNDN theo mẫu số 03/TNDN và các Phụ lục có liên quan ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính, thuế suất thuế TNDN hiện hành là 20%, doanh thu thể hiện tại chỉ tiêu [04] Phụ lục 03-1A là doanh thu không bao gồm thuế GTGT theo quy định của pháp luật về kế toán.

Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long trả lời đề Công ty Luật TNHH MTV Trần Nam và Cộng sự được biết. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với Phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế qua số điện thoại: 02703.823.559 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Phòng NVDTTC;
- Trang thông tin;
- Lưu: VT, P.TTHT. ()

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Thị Hồng Linh